TOÀ ÁN ND QUẬN LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **38**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27 tháng 9 năm 2017
V/v tranh chấp "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Hiển**

2. Ông **Vũ Ngọc Thanh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Bình** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:42/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2017/QĐ-HNGĐST ngày 11.9.2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh H** - Sinh năm 1987. (có mặt)
Trú tại: Tổ 102, phường C, Quận T, thành phố Đà Nẵng.
- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1985. (vắng mặt)
Trú tại: Chung cư I, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HK, quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ ruột

của tôi tại tổ 102, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 05 năm 2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, ông T hiện sinh sống tại Chung cư I, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Bản thân tôi nhận thấy không còn tình cảm với ông T nên đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- ***Về con chung:*** Tôi xác nhận có 02 con chung tên là Nguyễn Văn Hoàng T1 – sinh ngày 29.08.2007 và Nguyễn Văn Hoàng T2 – sinh ngày 29.9.2012. Ly hôn tôi xin nuôi con Nguyễn Văn Hoàng T2 và giao con Nguyễn Văn Hoàng T1 cho ông Nguyễn Văn T nuôi dưỡng. Hai bên tự nuôi con không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- ***Về tài sản chung, nợ chung:*** Tôi xác nhận không có.

* Bị đơn là ông Nguyễn Văn T không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 12.7.2017; không tham gia phiên hòa giải vào ngày 28.7.2017 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về thủ tục: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn là ông Nguyễn Văn T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H là phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Giao con chung Nguyễn Văn Hoàng T2 – sinh ngày 29.9.2012 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Văn Hoàng T1 – sinh ngày 29.08.2007 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn T tự nuôi con chung không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

**** Về thủ tục tố tụng**:*

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại các Điều 208; 209; 210; 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên toà không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn T đã đăng ký kết hôn tại UBND phường HK, quận T, thành phố Đà Nẵng. Việc kết hôn giữa bà H và ông T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn T là hợp pháp.

Theo bà H trình bày thì quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 05 năm 2017, vợ chồng đã sống ly thân, ông T sinh sống tại Chung cư I, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; bà Hương hiện sinh sống tại tổ 102, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Xác nhận của Công an phường C thể hiện nội dung "Gia đình bà H, ông T có xảy ra mâu thuẫn, Công an phường và chính quyền địa phương có đến hòa giải". Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H khẳng định đã hết tình cảm với ông Tuấn. Qua đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Văn Hoàng T1 – sinh ngày 29.08.2007 và Nguyễn Văn Hoàng T2 – sinh ngày 29.9.2012.

Ly hôn, bà Hương có nguyện vọng nuôi con chung Nguyễn Văn Hoàng T2 và giao con chung Nguyễn Văn Hoàng T1 cho ông Nguyễn Văn T nuôi. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng cũng như không cấp dưỡng cho ông T nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Thanh H thì thấy: Cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ đối với các con chung chưa thành niên nên mỗi người

đều có trách nhiệm nuôi con chung. Hiện nay, bà H, ông T đều có nơi ở và công việc ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu Nguyễn Văn Hoàng T2 cho bà Hương và giao cháu Nguyễn Văn Hoàng T1 cho ông Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của các cháu và hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con cũng như không cấp dưỡng cho ông T nuôi con, ông T không trình bày ý kiến nên Toà án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận không có. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T cũng không có ý kiến gì đối với tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này bà H, ông T có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

-Về án phí: bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Nguyễn Văn T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H – sinh năm 1987 được ly hôn với ông Nguyễn Văn T –sinh năm 1985.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Văn Hoàng T2 – sinh ngày 29.9.2012 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Văn Hoàng T1 – sinh ngày 29.08.2007 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn T tự nuôi con chung, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0007075 ngày

14.6.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu – thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27.09.2017.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát ND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khê;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát ND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khê;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội Thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp Bắc;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Thủy